Bs CKI D□□ng Văn Truy□n - Khoa GMHS

I.Đ□T V□N Đ□:

-Th□c t□nh trong lúc m□ là m□t v□n đ□ pháp lý trong y khoa đ□i v□i ng□□i BS GMHS và có th□ d□n đ□n các r□i lo□n ch□c năng th□n kinh tâm lý sau m□ cho BN, vì v□y b□ng m□i giá nên tránh. Nh□ đã bi□t t□n su□t th□c t□nh trong gây mê v□i hi□n t□□ng nh□ l□i các s□ ki□n (recall) trong lúc m□ (nh□ ti□m □n (implicit memory) và nh□ rõ ràng (explicit memory)) kho□ng 0,2-3%, nh□ng có th□ >40% □ m□t s□ BN có nguy c□ cao nh□ đa ch□n th□□ng, m□ b□t con trong s□n khoa, m□ tim v□i huy□t đ□ng không □n đ□nh…

-Đánh giá đ□ mê đ□ di□u ch□nh các thu□c mê trên lâm sàng :

+Giai đo□n kh□i mê: d□a vào b□ng đi□m MOAAS (Modified Observer's Assessment of Alertness/Sedation) đ□ đánh giá m□c đ□ an th□n và m□t ph□n x□ mi m□t.

- OAAS 5: t□nh hoàn toàn, đáp □ng ngay khi g□i tên b□ng gi□ng bình th□□ng.
- OASS 4: đáp □ng ch□m, m□ h□ khi g□i tên b□ng gi□ng bình th□□ng.
- OASS 3: ch□ đáp □ng khi g□i tên to ho□c g□i nh□c l□i.
- OASS 2: ch□ đáp □ng khi g□i tên to và lay nh□.
- OASS 1: không đáp □ng khi g□i tên to và lay m□nh.

+Giai đo□n duy trì mê: d□a vào s□ thay đ□i c□a huy□t áp, nh□p tim, vã m□ hôi, ch□y n□□c m□t (Thang đi□m PRST(Systolic blood Pressure, Heart Rate, Sweating, Tear c□a Evan)) và c□ đ□ng c□a b□nh nhân.

Lâm sàng	Tình trạng	Điểm
Huyết áp tâm thu(Presure) mmHg	<chứng+15	0
	<chứng+30	1
	>chứng+30	2
Nhịp tim(Heart Rate) Lần/phút	<chứng+15	0
	<chứng+30	1
	>chứng+30	2
Mồ hôi(Sweating)	Không có	0
	Da ẩm	1
	Nhìn thấy giọt mồ hôi	2
Chảy nước mắt(Tearing)	Không có	0
	Nhiều nước mắt khi mở mắt	1
	Nhiều nước mắt khi nhắm mắt	2